

Số: 1008/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấm thi kết thúc học phần (kỳ thi chính) Học kỳ II năm học 2014-2015
Bậc đào tạo: Cao đẳng – Khóa 2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Điều lệ trường Cao đẳng”;

Căn cứ Thông báo số 1806/TB-LTT-ĐT ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc tính điểm học phần bậc đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo - Giới thiệu việc làm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấm thi kết thúc học phần (kỳ thi chính) Học kỳ II năm học 2014-2015 của sinh viên cao đẳng – Khóa 2014 gồm: 205 sinh viên (danh sách đính kèm).

Điều 2. Các sinh viên bị cấm thi kết thúc học phần nào thì phải nhận điểm “0” của học phần đó để tính điểm học phần và phải đăng ký học lại để trả nợ học phần.

Điều 3. Các Phòng, Khoa và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *ms*

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu: VT,ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Dinh Văn Dê

DANH SÁCH SINH VIÊN CẤM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KỲ THI CHÍNH)
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHÓA 2014

(Kèm theo Quyết định số: 1008/QĐ-LTT-ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
1	Nguyễn Văn <i>Dũng</i>	14CD-ĐT1	Anh văn 1	45 / 45	100.00%	
			Điện tử cơ bản	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Hóa học đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	14 / 30	46.67%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
2	Trần Kim <i>Hóa</i>	14CD-ĐT1	Anh văn 1	39 / 45	86.67%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Môi trường và con người	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	12 / 30	40.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	20 / 30	66.67%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
3	Trần Trung <i>Kiên</i>	14CD-ĐT1	Anh văn 1	20 / 45	44.44%	
			Điện tử cơ bản	14 / 30	46.67%	
			Mạng cung cấp điện	12 / 30	40.00%	
4	Hoàng Văn Thanh <i>Long</i>	14CD-ĐT1	Điện tử cơ bản	16 / 30	53.33%	
5	Nguyễn Duy <i>Tân</i>	14CD-ĐT1	Hóa học đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Môi trường và con người	28 / 30	93.33%	
6	Nguyễn Ngọc <i>Thiện</i>	14CD-ĐT1	Mạng cung cấp điện	10 / 30	33.33%	
			Vật lý đại cương 2	12 / 30	40.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
7	Lâm Đức Toàn	14CD-ĐT1	Anh văn 1	36 / 45	80.00%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Hóa học đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Môi trường và con người	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	16 / 30	53.33%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
8	Nguyễn Bảo Duy	14CD-ĐT2	Anh văn 1	39 / 45	86.67%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	20 / 30	66.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	24 / 30	80.00%	
9	Huỳnh Tấn Hiệp	14CD-ĐT2	Anh văn 1	42 / 45	93.33%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Xác suất thống kê	28 / 30	93.33%	
10	Nguyễn Đình Duy Khương	14CD-ĐT2	Anh văn 1	14 / 45	31.11%	
			Điện tử cơ bản	18 / 30	60.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	20 / 30	66.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	16 / 30	53.33%	
			Vật lý đại cương 2	19 / 30	63.33%	
			Xác suất thống kê	22 / 30	73.33%	
11	Nguyễn Thiệu Lâm	14CD-ĐT2	Anh văn 1	42 / 45	93.33%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	26 / 30	86.67%	
			Xác suất thống kê	28 / 30	93.33%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
12	Trần Trương Ngọc	14CD-ĐT2	Điện tử cơ bản	18 / 30	60.00%	
			Vật lý đại cương 2	12 / 30	40.00%	
13	Trần Văn Ngự	14CD-ĐT2	Anh văn 1	45 / 45	100.00%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	26 / 30	86.67%	
			Xác suất thống kê	28 / 30	93.33%	
14	Nguyễn Hoàng Thắng	14CD-ĐT2	Anh văn 1	24 / 45	53.33%	
			Điện tử cơ bản	12 / 30	40.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	12 / 30	40.00%	
			Toán cao cấp 2	14 / 30	46.67%	
			Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
			Xác suất thống kê	12 / 30	40.00%	
15	Nguyễn Hữu Thuận	14CD-ĐT2	Toán cao cấp 2	16 / 30	53.33%	Học lại
16	Nguyễn Văn Tiến	14CD-ĐT2	Anh văn 1	32 / 45	71.11%	
			Giáo dục thể chất 2	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	24 / 30	80.00%	
			Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
17	Phan Minh Trí	14CD-ĐT2	Anh văn 1	38 / 45	84.44%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
18	Nguyễn Thanh Truyền	14CD-ĐT2	Anh văn 1	41 / 45	91.11%	
			Điện tử cơ bản	20 / 30	66.67%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	22 / 30	73.33%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	26 / 30	86.67%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Xác suất thống kê	22 / 30	73.33%	
19	Phạm Ngọc Tú	14CĐ-ĐT2	Anh văn 1	42 / 45	93.33%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	22 / 30	73.33%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
20	Nguyễn Đình Đại	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	32 / 45	71.11%	
			Điện tử cơ bản	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Vật lý đại cương 2	26 / 30	86.67%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
21	Trương Thành Đạt	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	32 / 45	71.11%	
			Vật lý đại cương 2	11 / 30	36.67%	
22	Phan Xuân Đức	14CĐ-Đ1	Toán cao cấp 2	12 / 30	40.00%	
			Xác suất thống kê	20 / 30	66.67%	
23	Trần Vũ Hải Hồ	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	32 / 45	71.11%	
			Điện tử cơ bản	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	22 / 30	73.33%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	26 / 30	86.67%	
			Toán cao cấp 2	16 / 30	53.33%	
			Vật lý đại cương 2	20 / 30	66.67%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
24	Lê Đức Hòa	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	32 / 45	71.11%	
			Điện tử cơ bản	20 / 30	66.67%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Vật lý đại cương 2	24 / 30	80.00%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
			Anh văn 1	14 / 45	31.11%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
25	Vũ Thái Hòa	14CĐ-Đ1	Toán cao cấp 2	10 / 30	33.33%	
			Xác suất thống kê	16 / 30	53.33%	
26	Lê Nhật Hưng	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	29 / 45	64.44%	
			Điện tử cơ bản	18 / 30	60.00%	
			Giáo dục thể chất 2	18 / 30	60.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Toán cao cấp 2	16 / 30	53.33%	
			Vật lý đại cương 2	20 / 30	66.67%	
			Xác suất thống kê	16 / 30	53.33%	
27	Nguyễn Hữu Lộc	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	29 / 45	64.44%	
28	Nguyễn Ngô Đình Long	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	32 / 45	71.11%	
			Điện tử cơ bản	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Vật lý đại cương 2	24 / 30	80.00%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
29	Mai Đình Luyện	14CĐ-Đ1	Toán cao cấp 2	14 / 30	46.67%	Học lại
30	Trần Thanh Mộng	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	26 / 45	57.78%	
			Điện tử cơ bản	28 / 30	93.33%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	24 / 30	80.00%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	16 / 30	53.33%	
			Vật lý đại cương 2	20 / 30	66.67%	
			Xác suất thống kê	24 / 30	80.00%	
31	Đoàn Lê Trọng Nhân	14CĐ-Đ1	Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Hóa học đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	10 / 30	33.33%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
32	Bùi Trường Nhật	14CĐ-Đ1	Vật lý đại cương 2	13 / 30	43.33%	
33	Hoàng Quốc Sang	14CĐ-Đ1	Vật lý đại cương 2	16 / 30	53.33%	
34	Phạm Văn Thái	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	32 / 45	71.11%	
			Điện tử cơ bản	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	30 / 30	100.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Vật lý đại cương 2	24 / 30	80.00%	
			Xác suất thống kê	24 / 30	80.00%	
35	Huỳnh Kim <i>Thành</i>	14CĐ-Đ1	Hóa học đại cương 2	30 / 30	100.00%	
36	Nguyễn Thanh <i>Thảo</i>	14CĐ-Đ1	Toán cao cấp 2	14 / 30	46.67%	Học lại
37	Huỳnh Hữu <i>Thức</i>	14CĐ-Đ1	Hóa học đại cương 2	30 / 30	100.00%	
38	Nguyễn Quốc <i>Toàn</i>	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	31 / 45	68.89%	
			Điện tử cơ bản	18 / 30	60.00%	
			Giáo dục thể chất 2	22 / 30	73.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	14 / 30	46.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Toán cao cấp 2	14 / 30	46.67%	
			Vật lý đại cương 2	18 / 30	60.00%	
			Xác suất thống kê	14 / 30	46.67%	
39	Giáp Đức <i>Trung</i>	14CĐ-Đ1	Anh văn 1	26 / 45	57.78%	
			Hóa học đại cương 2	30 / 30	100.00%	
40	Trần Văn <i>An</i>	14CĐ-Đ2	Anh văn 1	33 / 45	73.33%	
			Điện tử cơ bản	28 / 30	93.33%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	30 / 30	100.00%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	26 / 30	86.67%	
			Toán cao cấp 2	24 / 30	80.00%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
41	Phạm Văn <i>Anh</i>	14CĐ-Đ2	Anh văn 1	36 / 45	80.00%	
			Điện tử cơ bản	28 / 30	93.33%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Hóa học đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	30 / 30	100.00%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	28 / 30	93.33%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
42	Hoàng Anh <i>Dũng</i>	14CĐ-Đ2	Anh văn 1	25 / 45	55.56%	
			Điện tử cơ bản	18 / 30	60.00%	
			Hóa học đại cương 2	30 / 30	100.00%	
43	Phan Hoàng <i>Hào</i>	14CĐ-Đ2	Anh văn 1	39 / 45	86.67%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	30 / 30	100.00%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	28 / 30	93.33%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	24 / 30	80.00%	
44	Tôn Thất Hòa	14CD-Đ2	Anh văn 1	31 / 45	68.89%	
			Điện tử cơ bản	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	12 / 30	40.00%	
			Toán cao cấp 2	16 / 30	53.33%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
45	Nguyễn Minh Hoàng	14CD-Đ2	Anh văn 1	36 / 45	80.00%	
			Điện tử cơ bản	28 / 30	93.33%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	30 / 30	100.00%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	28 / 30	93.33%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
46	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	14CD-Đ2	Anh văn 1	31 / 45	68.89%	
			Điện tử cơ bản	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Hóa học đại cương 2	22 / 30	73.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
47	Nguyễn Thanh Quy	14CD-Đ2	Anh văn 1	33 / 45	73.33%	
			Điện tử cơ bản	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	22 / 30	73.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	28 / 30	93.33%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	26 / 30	86.67%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
48	Trần Viết Sơn	14CD-Đ2	Kỹ năng giao tiếp	30 / 30	100.00%	Học lại
			Anh văn 1	18 / 45	40.00%	
			Điện tử cơ bản	12 / 30	40.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
49	Phạm Đức Tài	14CD-Đ2	Kỹ năng giao tiếp	16 / 30	53.33%	
			Toán cao cấp 2	10 / 30	33.33%	
			Xác suất thống kê	16 / 30	53.33%	
50	Phan Thanh Thiên	14CD-Đ2	Anh văn 1	19 / 45	42.22%	
			Điện tử cơ bản	20 / 30	66.67%	
			Giáo dục thể chất 2	12 / 30	40.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	14 / 30	46.67%	
			Toán cao cấp 2	16 / 30	53.33%	
			Vật lý đại cương 2	16 / 30	53.33%	
			Xác suất thống kê	12 / 30	40.00%	
51	Hồ Minh Tuấn	14CD-Đ2	Anh văn 1	28 / 45	62.22%	
			Điện tử cơ bản	22 / 30	73.33%	
			Giáo dục thể chất 2	20 / 30	66.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	20 / 30	66.67%	
			Vật lý đại cương 2	24 / 30	80.00%	
			Xác suất thống kê	20 / 30	66.67%	
52	Đào Duy Yên	14CD-Đ2	Anh văn 1	27 / 45	60.00%	
			Điện tử cơ bản	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	16 / 30	53.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Mạng cung cấp điện	28 / 30	93.33%	
			Toán cao cấp 2	14 / 30	46.67%	
			Vật lý đại cương 2	22 / 30	73.33%	
			Xác suất thống kê	22 / 30	73.33%	
53	Huỳnh Phúc Quang Bình	14CD-NL1	Cơ học chất lưu	22 / 30	73.33%	
			Nhập môn tin học	24 / 60	40.00%	
54	Nguyễn Trần Ngọc Cảnh	14CD-NL1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Cơ học chất lưu	22 / 30	73.33%	
			Cơ ứng dụng	28 / 30	93.33%	
			Nhập môn tin học	44 / 60	73.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	16 / 30	53.33%	
			Xác suất thống kê	24 / 30	80.00%	
55	Nguyễn Đình Minh Huy	14CD-NL1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Xác suất thống kê	28 / 30	93.33%	
			Cơ ứng dụng	28 / 30	93.33%	
			Cơ học chất lưu	24 / 30	80.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
56	Nguyễn Hoàng Đức <i>Huy</i>	14CD-NL1	Cơ ứng dụng	28 / 30	93.33%	
			Nhập môn tin học	44 / 60	73.33%	
57	Phan Trọng <i>Nghĩa</i>	14CD-NL1	Toán cao cấp 2	10 / 30	33.33%	Học lại
58	Nguyễn Hoàng <i>Nhân</i>	14CD-NL1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Cơ học chất lưu	30 / 30	100.00%	
			Cơ ứng dụng	28 / 30	93.33%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Nhập môn tin học	56 / 60	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Xác suất thống kê	28 / 30	93.33%	
59	Đỗ Vũ Thanh <i>Sang</i>	14CD-NL1	Anh văn 2	26 / 30	86.67%	
			Cơ học chất lưu	26 / 30	86.67%	
			Cơ ứng dụng	28 / 30	93.33%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Nhập môn tin học	44 / 60	73.33%	
			Toán cao cấp 2	22 / 30	73.33%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
60	Đỗ Trần Bảo <i>Việt</i>	14CD-NL1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Cơ ứng dụng	28 / 30	93.33%	
			Nhập môn tin học	48 / 60	80.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	33 / 45	73.33%	
			Toán cao cấp 2	20 / 30	66.67%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
61	Trần Thanh <i>Lâm</i>	14CD-CK1	Anh văn 2	10 / 30	33.33%	
62	Phạm Thanh <i>Liêm</i>	14CD-CK1	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	18 / 45	40.00%	
63	Đình Hoàng <i>Long</i>	14CD-CK1	Toán cao cấp 2	14 / 30	46.67%	Học lại
64	Lê Ngô Nhật <i>Minh</i>	14CD-CK1	Giáo dục thể chất 2	12 / 30	40.00%	
65	Đỗ Hoàng <i>Phúc</i>	14CD-CK1	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	18 / 45	40.00%	
66	Nguyễn Văn <i>Phước</i>	14CD-CK1	Anh văn 2	10 / 30	33.33%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	10 / 30	33.33%	
67	Lê Mậu <i>Quang</i>	14CD-CK1	Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	Học lại
68	Trịnh Văn <i>Quý</i>	14CD-CK1	Anh văn 2	26 / 30	86.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	16 / 30	53.33%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	44 / 60	73.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	24 / 30	80.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	33 / 45	73.33%	
			Toán cao cấp 2	22 / 30	73.33%	
			Xác suất thống kê	20 / 30	66.67%	
69	Trần Thanh <i>Vương</i>	14CD-CK1	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	18 / 45	40.00%	
70	Trương Văn <i>Hiển</i>	14CD-CK2	Xác suất thống kê	16 / 30	53.33%	
71	Huỳnh Ngọc <i>Hiếu</i>	14CD-CK2	Anh văn 2	18 / 30	60.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	20 / 30	66.67%	
			Giáo dục thể chất 2	18 / 30	60.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	52 / 60	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	22 / 30	73.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	18 / 45	40.00%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
72	Nguyễn Công <i>Hoàng</i>	14CD-CK2	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	15 / 45	33.33%	
			Toán cao cấp 2	11 / 30	36.67%	
73	Trần Thiện <i>Minh</i>	14CD-CK2	Anh văn 2	14 / 30	46.67%	
74	Nguyễn Hoàng Duy <i>Quang</i>	14CD-CK2	Toán cao cấp 2	12 / 30	40.00%	Học lại
75	Lê Văn <i>Tâm</i>	14CD-CK2	Anh văn 2	12 / 30	40.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	14 / 30	46.67%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	28 / 60	46.67%	
76	Phùng Quân <i>Thành</i>	14CD-CK2	Anh văn 2	14 / 30	46.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	18 / 30	60.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	40 / 60	66.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	21 / 45	46.67%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Xác suất thống kê	16 / 30	53.33%	
77	Nguyễn Ngọc <i>Trưởng</i>	14CD-CK2	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	52 / 60	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	36 / 45	80.00%	
			Toán cao cấp 2	24 / 30	80.00%	
78	Trần Võ <i>Bình</i>	14CD-CK3	Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
79	Nguyễn Sỹ <i>Hải</i>	14CD-CK3	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	15 / 45	33.33%	
80	Nguyễn Hoàng <i>Hiệp</i>	14CD-CK3	Anh văn 2	18 / 30	60.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	60 / 60	100.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	20 / 30	66.67%	
			Xác suất thống kê	30 / 30	100.00%	
81	Nguyễn Phan <i>Hiếu</i>	14CD-CK3	Anh văn 2	20 / 30	66.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	60 / 60	100.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	20 / 30	66.67%	
			Xác suất thống kê	30 / 30	100.00%	
82	Nguyễn Văn <i>Nhật</i>	14CD-CK3	Anh văn 2	12 / 30	40.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	20 / 30	66.67%	
			Giáo dục thể chất 2	22 / 30	73.33%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	48 / 60	80.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	20 / 30	66.67%	
			Toán cao cấp 2	22 / 30	73.33%	
			Vật lý đại cương 2	18 / 30	60.00%	
			Xác suất thống kê	20 / 30	66.67%	
83	Huỳnh Đại <i>Phát</i>	14CD-CK3	Anh văn 2	18 / 30	60.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	60 / 60	100.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	16 / 30	53.33%	
			Xác suất thống kê	30 / 30	100.00%	
84	Cao <i>Quốc</i>	14CD-CK3	Anh văn 2	18 / 30	60.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	60 / 60	100.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Xác suất thống kê	24 / 30	80.00%	
85	Nguyễn Công <i>Thành</i>	14CD-CK3	Toán cao cấp 2	10 / 30	33.33%	
86	Thiên Bá Love <i>Boy</i>	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	24 / 30	80.00%	
			Giáo dục thể chất 2	18 / 30	60.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	51 / 60	85.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	16 / 30	53.33%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	30 / 45	66.67%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Xác suất thống kê	24 / 30	80.00%	
87	Nguyễn Tấn Hiệp	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	60 / 60	100.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	24 / 30	80.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	33 / 45	73.33%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
88	Nguyễn Đức Huy	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	18 / 30	60.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	36 / 60	60.00%	
89	Phạm Quốc Khánh	14CD-CK4	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	21 / 45	46.67%	
90	Võ Văn Lớn	14CD-CK4	Kỹ năng giao tiếp	12 / 30	40.00%	
			Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
91	Lại Tiến Minh	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	28 / 30	93.33%	
			Giáo dục thể chất 2	24 / 30	80.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	56 / 60	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	16 / 30	53.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	36 / 45	80.00%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
92	Nguyễn Công Minh	14CD-CK4	Toán cao cấp 2	10 / 30	33.33%	Học lại
93	Lại Tiến Minh	14CD-CK4	Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Xác suất thống kê	26 / 30	86.67%	
94	Hồ Phạm Hoàng Tâm	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	12 / 30	40.00%	
95	Lý Minh Tâm	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	12 / 30	40.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	24 / 60	40.00%	
96	Nguyễn Đức Thiên	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	18 / 30	60.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	38 / 60	63.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	15 / 45	33.33%	
97	Đặng Minh Thông	14CD-CK4	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	15 / 45	33.33%	
98	Đàm Quốc Tiến	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	20 / 30	66.67%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	52 / 60	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	30 / 45	66.67%	
			Toán cao cấp 2	22 / 30	73.33%	
			Vật lý đại cương 2	24 / 30	80.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Xác suất thống kê	24 / 30	80.00%	
99	Nguyễn Long <i>Tín</i>	14CD-CK4	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	18 / 45	40.00%	
			Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
100	Đỗ Hải <i>Triều</i>	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	18 / 30	60.00%	
			Hình họa - Vẽ kỹ thuật	40 / 60	66.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	14 / 30	46.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	27 / 45	60.00%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
101	Võ Anh <i>Tú</i>	14CD-CK4	Dung sai - Kỹ thuật đo	12 / 30	40.00%	
102	Nguyễn Bá Anh <i>Tuấn</i>	14CD-CK4	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	22 / 60	36.67%	
103	Nguyễn Hữu <i>Vinh</i>	14CD-CK4	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	15 / 45	33.33%	
104	Nguyễn Trường <i>An</i>	14CD-Ô1	Giáo dục thể chất 2	12 / 30	40.00%	
105	Bùi Tuấn <i>Anh</i>	14CD-Ô1	Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
			Xác suất thống kê	10 / 30	33.33%	
106	Huỳnh Anh <i>Bảo</i>	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
107	Bùi Tiến <i>Dũng</i>	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	14 / 30	46.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Pháp luật đại cương	26 / 30	86.67%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
108	Trần Đức <i>Duy</i>	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	10 / 30	33.33%	
109	Hồ Minh <i>Hoàng</i>	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	42 / 45	93.33%	
			Pháp luật đại cương	26 / 30	86.67%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Xác suất thống kê	30 / 30	100.00%	
110	Trần Quốc <i>Hùng</i>	14CD-Ô1	Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
111	Hoàng Thiện <i>Huy</i>	14CD-Ô1	Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
112	Nguyễn Thành <i>Lân</i>	14CD-Ô1	Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
113	Nguyễn Huỳnh <i>Lộc</i>	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	12 / 30	40.00%	
			Pháp luật đại cương	10 / 30	33.33%	
			Toán cao cấp 2	12 / 30	40.00%	
			Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
114	Lê Đình Long	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	14 / 30	46.67%	
			Giáo dục thể chất 2	12 / 30	40.00%	
115	Trương Ngọc Ninh	14CD-Ô1	Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
116	Võ Duy Phú	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	39 / 45	86.67%	
			Pháp luật đại cương	24 / 30	80.00%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Xác suất thống kê	30 / 30	100.00%	
117	Nguyễn Đăng Quý	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	33 / 45	73.33%	
			Pháp luật đại cương	24 / 30	80.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Xác suất thống kê	30 / 30	100.00%	
118	Nguyễn Văn Minh Sáng	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	22 / 30	73.33%	
			Giáo dục thể chất 2	10 / 30	33.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Pháp luật đại cương	14 / 30	46.67%	
			Toán cao cấp 2	14 / 30	46.67%	
			Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
			Xác suất thống kê	30 / 30	100.00%	
119	Nguyễn Hồng Sơn	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	14 / 30	46.67%	
			Giáo dục thể chất 2	18 / 30	60.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
			Pháp luật đại cương	14 / 30	46.67%	
			Toán cao cấp 2	16 / 30	53.33%	
			Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	
			Xác suất thống kê	30 / 30	100.00%	
120	Nguyễn Bá Tài	14CD-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	22 / 30	73.33%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	24 / 30	80.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	33 / 45	73.33%	
			Pháp luật đại cương	24 / 30	80.00%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
			Xác suất thống kê	30 / 30	100.00%	
121	Võ Đoàn <i>Triều</i>	14CĐ-Ô1	Giáo dục thể chất 2	10 / 30	33.33%	
122	Nguyễn Anh <i>Tuấn</i>	14CĐ-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	14 / 30	46.67%	
			Toán cao cấp 2	14 / 30	46.67%	
123	Trần Quốc <i>Tuấn</i>	14CĐ-Ô1	Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
124	Nguyễn Đức Kiên <i>Tường</i>	14CĐ-Ô1	Dung sai - Kỹ thuật đo	20 / 30	66.67%	
			Giáo dục thể chất 2	18 / 30	60.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	33 / 45	73.33%	
			Pháp luật đại cương	18 / 30	60.00%	
			Toán cao cấp 2	20 / 30	66.67%	
			Vật lý đại cương 2	12 / 30	40.00%	
			Xác suất thống kê	16 / 30	53.33%	
125	Tăng Tấn Tường <i>An</i>	14CĐ-Ô2	Anh văn 2	12 / 30	40.00%	
126	Nguyễn Minh <i>Chánh</i>	14CĐ-Ô2	Anh văn 2	18 / 30	60.00%	
			Giáo dục thể chất 2	18 / 30	60.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	27 / 45	60.00%	
			Pháp luật đại cương	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	24 / 30	80.00%	
			Vật lý đại cương 2	20 / 30	66.67%	
			Xác suất thống kê	16 / 30	53.33%	
127	Võ Hoàng <i>Đại</i>	14CĐ-Ô2	Anh văn 2	16 / 30	53.33%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	10 / 30	33.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	30 / 45	66.67%	
128	Tạ Quân <i>Đạt</i>	14CĐ-Ô2	Anh văn 2	14 / 30	46.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	16 / 30	53.33%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Pháp luật đại cương	24 / 30	80.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	18 / 30	60.00%	
129	Đào Lê Khương <i>Duy</i>	14CĐ-Ô2	Dung sai - Kỹ thuật đo	18 / 30	60.00%	
			Giáo dục thể chất 2	10 / 30	33.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	14 / 30	46.67%	
			Pháp luật đại cương	20 / 30	66.67%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	12 / 30	40.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Xác suất thống kê	14 / 30	46.67%	
130	Hàn Ngọc <i>Hải</i>	14CD-Ô2	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
131	Hoàng Văn <i>Hiếu</i>	14CD-Ô2	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Pháp luật đại cương	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	20 / 30	66.67%	
132	Ngô Hoàng <i>Hải</i>	14CD-Ô2	Anh văn 2	14 / 30	46.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	10 / 30	33.33%	
133	Nguyễn Văn Anh <i>Khoa</i>	14CD-Ô2	Anh văn 2	10 / 30	33.33%	
134	Tăng Thái <i>Nguyễn</i>	14CD-Ô2	Anh văn 2	16 / 30	53.33%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	18 / 30	60.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	33 / 45	73.33%	
			Pháp luật đại cương	24 / 30	80.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	18 / 30	60.00%	
135	Lê Hồng <i>Phúc</i>	14CD-Ô2	Anh văn 2	10 / 30	33.33%	
136	Đồng Phước <i>Sơn</i>	14CD-Ô2	Pháp luật đại cương	18 / 30	60.00%	
137	Nguyễn Tấn <i>Tài</i>	14CD-Ô2	Anh văn 2	14 / 30	46.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	12 / 30	40.00%	
			Giáo dục thể chất 2	14 / 30	46.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	14 / 30	46.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	24 / 45	53.33%	
			Pháp luật đại cương	14 / 30	46.67%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Vật lý đại cương 2	14 / 30	46.67%	
			Xác suất thống kê	14 / 30	46.67%	
138	Nguyễn Đức <i>Thiện</i>	14CD-Ô2	Anh văn 2	20 / 30	66.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Pháp luật đại cương	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	14 / 30	46.67%	
139	Phạm Hoàng Hữu <i>Tín</i>	14CD-Ô2	Anh văn 2	18 / 30	60.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
			Pháp luật đại cương	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	24 / 30	80.00%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	18 / 30	60.00%	
140	Phạm Quang	14CĐ-Ô2	Anh văn 2	20 / 30	66.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	26 / 30	86.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Pháp luật đại cương	30 / 30	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	16 / 30	53.33%	
141	Bùi Thanh	14CĐ-Ô2	Anh văn 2	20 / 30	66.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
			Xác suất thống kê	18 / 30	60.00%	
142	Đặng Tiến	14CĐ-Ô3	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	
143	Nguyễn Văn	14CĐ-Ô3	Anh văn 2	10 / 30	33.33%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	10 / 30	33.33%	
144	Nguyễn Tuấn	14CĐ-Ô3	Dung sai - Kỹ thuật đo	10 / 30	33.33%	
145	Nguyễn Ngọc	14CĐ-Ô3	Kỹ năng giao tiếp	20 / 30	66.67%	
146	Huỳnh Trung	14CĐ-Ô3	Giáo dục thể chất 2	14 / 30	46.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	16 / 30	53.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	30 / 45	66.67%	
147	Phan Hồng	14CĐ-Ô3	Anh văn 2	28 / 30	93.33%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	16 / 30	53.33%	
			Pháp luật đại cương	15 / 30	50.00%	
			Vật lý đại cương 2	22 / 30	73.33%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Xác suất thống kê	14 / 30	46.67%	
148	Đào Thanh	14CĐ-Ô3	Giáo dục thể chất 2	14 / 30	46.67%	
			Xác suất thống kê	10 / 30	33.33%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
149	Huỳnh Thiện Phong	14CĐ-Ô3	Giáo dục thể chất 2	20 / 30	66.67%	
			Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	22 / 45	48.89%	
			Pháp luật đại cương	15 / 30	50.00%	
150	Bạch Hồng Thái	14CĐ-Ô3	Giáo dục thể chất 2	12 / 30	40.00%	
151	Võ Huy Tiến	14CĐ-Ô3	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	14 / 30	46.67%	
152	Đào Văn Tình	14CĐ-Ô3	Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
153	Võ Quốc Đạt	14CĐ-Ô4	Dung sai - Kỹ thuật đo	16 / 30	53.33%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	16 / 30	53.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	26 / 30	86.67%	
154	Lâm Xương Phong	14CĐ-Ô4	Dung sai - Kỹ thuật đo	12 / 30	40.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	40 / 45	88.89%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	20 / 30	66.67%	
155	Lê Tấn Sang	14CĐ-Ô4	Dung sai - Kỹ thuật đo	16 / 30	53.33%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	24 / 30	80.00%	
156	Nguyễn Bảo Sơn	14CĐ-Ô4	Dung sai - Kỹ thuật đo	16 / 30	53.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	13 / 30	43.33%	
157	Đặng Đình Tiến	14CĐ-Ô4	Dung sai - Kỹ thuật đo	12 / 30	40.00%	
			Giáo dục thể chất 2	18 / 30	60.00%	
			Kỹ năng giao tiếp	14 / 30	46.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	30 / 45	66.67%	
			Toán cao cấp 2	18 / 30	60.00%	
			Vật lý đại cương 2	18 / 30	60.00%	
158	Nguyễn Minh Trường	14CĐ-Ô4	Dung sai - Kỹ thuật đo	16 / 30	53.33%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	14 / 30	46.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	24 / 30	80.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	14 / 30	46.67%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
159	Phùng Anh Tuấn	14CĐ-Ô4	Kỹ năng giao tiếp	22 / 30	73.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	26 / 30	86.67%	
160	Đào Duy Tùng	14CĐ-Ô4	Kỹ năng giao tiếp	13 / 30	43.33%	
161	Trần Anh Tùng	14CĐ-Ô4	Dung sai - Kỹ thuật đo	16 / 30	53.33%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
162	Trần Thanh Tùng	14CĐ-Ô4	Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	20 / 30	66.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	26 / 30	86.67%	
163	Phan Văn Tuấn Anh	14CĐ-Ô5	Anh văn 2	26 / 30	86.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
164	Hồ Tấn Đạt	14CĐ-Ô5	Anh văn 2	26 / 30	86.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
165	Đình Ren Đi	14CĐ-Ô5	Anh văn 2	24 / 30	80.00%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
166	Trương Công Bảo Định	14CĐ-Ô5	Anh văn 2	28 / 30	93.33%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	22 / 30	73.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	18 / 30	60.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Pháp luật đại cương	18 / 30	60.00%	
			Toán cao cấp 2	26 / 30	86.67%	
			Vật lý đại cương 2	14 / 30	46.67%	
			Xác suất thống kê	10 / 30	33.33%	
167	Trần Văn Chấn Em	14CĐ-Ô5	Anh văn 2	26 / 30	86.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
168	Nguyễn Hà Ngọc Hưu	14CĐ-Ô5	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	16 / 30	53.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	14 / 30	46.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	27 / 45	60.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
168	Nguyễn Hoàng Ngọc	14CĐ-Ô5	Pháp luật đại cương	14 / 30	46.67%	
			Toán cao cấp 2	16 / 30	53.33%	
			Vật lý đại cương 2	12 / 30	40.00%	
			Xác suất thống kê	12 / 30	40.00%	
169	Phạm Nhựt	14CĐ-Ô5	Anh văn 2	26 / 30	86.67%	
			Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
170	Lâm Gia	14CĐ-Ô5	Dung sai - Kỹ thuật đo	10 / 30	33.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	12 / 30	40.00%	
			Toán cao cấp 2	14 / 30	46.67%	
171	Hoàng Đình	14CĐ-Ô5	Giáo dục thể chất 2	18 / 30	60.00%	
172	Trần Thanh	14CĐ-Ô5	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	16 / 30	53.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	22 / 30	73.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	27 / 45	60.00%	
			Pháp luật đại cương	20 / 30	66.67%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	14 / 30	46.67%	
			Xác suất thống kê	14 / 30	46.67%	
173	Hồ Hữu	14CĐ-Ô5	Kỹ năng giao tiếp	14 / 30	46.67%	
			Pháp luật đại cương	10 / 30	33.33%	
			Toán cao cấp 2	20 / 30	66.67%	
174	Lê Thái	14CĐ-Ô5	Dung sai - Kỹ thuật đo	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Kỹ năng giao tiếp	24 / 30	80.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	39 / 45	86.67%	
			Pháp luật đại cương	26 / 30	86.67%	
			Toán cao cấp 2	30 / 30	100.00%	
			Vật lý đại cương 2	22 / 30	73.33%	
			Xác suất thống kê	14 / 30	46.67%	
175	Gịp Thành	14CĐ-TM1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Phần cứng máy tính	60 / 60	100.00%	
			Pháp luật đại cương	30 / 30	100.00%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
176	Phan Trí	14CĐ-TM1	Anh văn 2	20 / 30	66.67%	
			Giáo dục thể chất 2	12 / 30	40.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	24 / 45	53.33%	
			Phần cứng máy tính	40 / 60	66.67%	
			Pháp luật đại cương	20 / 30	66.67%	
			Anh văn 2	26 / 30	86.67%	
			Giáo dục thể chất 2	20 / 30	66.67%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
177	Nguyễn Duy Phúc	14CĐ-TM1	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	39 / 45	86.67%	
			Phần cứng máy tính	48 / 60	80.00%	
			Pháp luật đại cương	20 / 30	66.67%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
178	Phạm Duy Quang	14CĐ-TM1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Phần cứng máy tính	60 / 60	100.00%	
			Pháp luật đại cương	30 / 30	100.00%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
179	Nguyễn Hoàng Việt	14CĐ-TM1	Giáo dục thể chất 2	12 / 30	40.00%	
			Phần cứng máy tính	32 / 60	53.33%	
			Pháp luật đại cương	14 / 30	46.67%	
180	Nguyễn Minh Vương	14CĐ-TM1	Phần cứng máy tính	28 / 60	46.67%	
180	Nguyễn Nhật Hoàng	14CĐ-TP1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Thiết kế ảnh động với flash	39 / 45	86.67%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
182	Trần Đức Hưng	14CĐ-TP1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Thiết kế ảnh động với flash	39 / 45	86.67%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
183	Nguyễn Ngọc Phương	14CĐ-TP1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Thiết kế ảnh động với flash	39 / 45	86.67%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
184	Đinh Ngọc Tiến	14CĐ-TP1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	20 / 30	66.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	24 / 45	53.33%	
			Thiết kế ảnh động với flash	33 / 45	73.33%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
185	Phạm Minh Trung	14CĐ-TP1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Thiết kế ảnh động với flash	39 / 45	86.67%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
186	Phan Chí Bảo	14CĐ-TP2	Anh văn 2	12 / 30	40.00%	
			Giáo dục thể chất 2	20 / 30	66.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	15 / 45	33.33%	
187	Nguyễn Ngọc Hải	14CĐ-TP2	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	30 / 45	66.67%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
187	Nguyễn Ngọc <i>Thái</i>	14CD-TP2	Pháp luật đại cương	20 / 30	66.67%	
			Photoshop	33 / 45	73.33%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
188	Nguyễn Công <i>Hiếu</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	12 / 30	40.00%	
189	Nguyễn Trọng <i>Hữu</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	20 / 30	66.67%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	24 / 45	53.33%	
190	Nguyễn Tấn <i>Lộc</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	17 / 30	56.67%	
191	Phan Nhật <i>Long</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	24 / 45	53.33%	
			Pháp luật đại cương	20 / 30	66.67%	
			Thiết kế ảnh động với flash	39 / 45	86.67%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
192	Nguyễn Văn <i>Lực</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	36 / 45	80.00%	
			Photoshop	36 / 45	80.00%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
193	Phạm Trí <i>Nhân</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	12 / 30	40.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	27 / 45	60.00%	
			Photoshop	27 / 45	60.00%	
194	Lê Minh <i>Nhật</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	26 / 30	86.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	36 / 45	80.00%	
			Pháp luật đại cương	22 / 30	73.33%	
			Photoshop	27 / 45	60.00%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
195	Đỗ Hồng <i>Quân</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	12 / 30	40.00%	
196	Đào Thanh <i>Sang</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	36 / 45	80.00%	
			Photoshop	39 / 45	86.67%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
197	Huỳnh Văn Tiến <i>Thịnh</i>	14CD-TP2	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	36 / 45	80.00%	
			Pháp luật đại cương	18 / 30	60.00%	
			Photoshop	39 / 45	86.67%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
			Anh văn 2	30 / 30	100.00%	

TT	Họ và tên	Lớp	Học phần bị cấm thi	Số tiết vắng	%	Ghi chú
198	Phạm Minh <i>Thịnh</i>	14CD-TP2	Giáo dục thể chất 2	28 / 30	93.33%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	36 / 45	80.00%	
			Pháp luật đại cương	20 / 30	66.67%	
			Photoshop	39 / 45	86.67%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
199	Phùng Bá <i>Tú</i>	14CD-TP2	Giáo dục thể chất 2	14 / 30	46.67%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	18 / 45	40.00%	
			Photoshop	36 / 45	80.00%	
			Toán ứng dụng	30 / 30	100.00%	
200	Nguyễn Đình <i>Dũng</i>	14CD-M1	Vật lý đại cương 2	10 / 30	33.33%	Học lại
201	Phạm Trung <i>Hậu</i>	14CD-M1	Toán cao cấp 2	22 / 30	73.33%	Học lại
202	Phạm Thị <i>Hiếu</i>	14CD-M1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
203	Dương Nguyên Thu <i>Huệ</i>	14CD-M1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
204	Đặng Nguyễn Thúy <i>Quỳnh</i>	14CD-M1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	30 / 30	100.00%	
205	Phạm Thị Kim <i>Thơ</i>	14CD-M1	Anh văn 2	30 / 30	100.00%	
			Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	45 / 45	100.00%	
			Toán cao cấp 2	28 / 30	93.33%	
			Vật lý đại cương 2	28 / 30	93.33%	

Tổng cộng danh sách có 205 sinh viên.